TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Tâm phúc**

Bản án số: 424/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn;

2. Bà Quách Thị Bích Ngà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2032 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu Quốc V, sinh năm 1977; địa chỉ tạm trú: Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 12/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng T trình bày:

Bà Trương Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu Quốc V là vợ chồng hợp pháp chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/8/2015.

Trong quá trình chung sống, Bà T và Ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống do hai người bất đồng về quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, Ông V không có trách nhiệm, không lo lắng chăm sóc cho vợ con, gia đình. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng hai người vẫn không thể tiếp tục chung sống. Nay Bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm thực sự không còn, cả hai chung sông không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Quốc V để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh P, sinh ngày 09/6/2016. Trẻ Phát hiện đang do Bà T nuôi dưỡng, Bà T không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngày 9/6/2023 bà Trương Thị Hồng T có nộp Đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án. Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện và xin bảo lưu ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

* Đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu Quốc V: Theo kết quả xác minh của Công an Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/4/2023: "*Ông Huỳnh Hữu Quốc V, sinh năm 1977 hiện đang tạm trú tại 150 Xóm Đất, Phường N, Quận E, …*".

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân Quận E đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ ông Huỳnh Hữu Quốc V nhưng Ông V không đến Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được. Tại phiên tòa xét xử vụ án, Ông V cũng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận E có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: "Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật, tuy nhiên chưa đảm bảo đúng thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Biên bản lời khai đã thể hiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng* :

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trương Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu Quốc V chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T, xin ly hôn với Ông V, bị đơn có nơi cư trú tại Quận E nên Tòa án nhân dân Quận E thụ lý và giải quyết

là đúng theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

* Về người tham gia tố tụng:

Ngày 9/6/2023, nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Huỳnh Hữu Quốc V nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự:*

* Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Hồng T:

Bà Trương Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu Quốc V tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83 đăng ký ngày 19/8/2015. Quan hệ hôn nhân giữa Bà T và Ông V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa Bà T và Ông V đã phát sinh chủ yếu về mặt tình cảm, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt về lối sống và quan điểm sống, vợ chồng đã cố hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cả hai không còn liên hệ nhau về kinh tế và tình cảm và cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hòa giải với nhau để đoàn tụ gia đình. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho Ông V đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng Ông V đều vắng mặt không lý do, thể hiện Ông V không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào những nhận định nêu trên và căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đã quy định: "*Khi tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*". Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Quốc V.

* Về con chung: Con chung tên Huỳnh Minh P, sinh ngày 09/6/2016. Trẻ P đang do Bà T nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo các phiên hòa giải nêu rõ nội dung các yêu cầu nuôi con chung của Bà T nhưng Ông V không có mặt tại Tòa và cũng không có văn bản phản đối. Xét thấy con chung còn nhỏ và theo các Biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2023, trẻ có nguyện vọng sống với mẹ.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường N, Quận E xác định trẻ Huỳnh Minh Phát hiện đang sống với mẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho các con chung và đảm bảo về mặt tâm lý cho trẻ cần chấp nhận yêu cầu để Bà T được nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Minh P.

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu Ông V cấp dưỡng tiền nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí:*

Về án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Thị Hồng T phải nộp án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273; 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Hồng T.

Bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Quốc V.

2. Về con chung: Giao bà Trương Thị Hồng T được nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Minh P (nam), sinh ngày 09/6/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông Huỳnh Hữu Quốc V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông V được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở Ông V thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Trương Thị Hồng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0021013 ngày 12/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Hữu Quốc V và bà Trương Thị Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận E;
- Chi cục THADS QUẬN E;
- UBND P.Quyết Thắng, TP.Kon Tum, T.Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mỹ Duyên